

Bản án số: 153/2020/HS-ST

Ngày: 17/7/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đăng Kiên.

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155 /2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2020/QĐXXST-HS ngày 02/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quốc H, sinh năm 1975; HKTT: Tổ 24B, cụm 6, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Quang Q; Con bà: Nguyễn Thị Ng (đã chết); Có vợ là Phạm Thị Th, sinh năm 1979; Có 01 con, sinh năm 2001.

Nhân thân:

+ Năm 1999 và 2000 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 04 và 06 thành phố Hà Nội.

+ Năm 2008 Công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Lò Văn H, sinh năm 1992; HKTT: Bản Nứa, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Phương (đã chết); Con bà: Lò Thị Chung, sinh năm 1974; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ: Lò Thị Lả (đã ly hôn); con: lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/01/2020, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

3. Lường Văn T, sinh năm 1977; HKTT: Bản Nứa, xã Pi Toong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Pừng, sinh năm 1953; Con bà: Vì Thị Sơn (đã chết); Có vợ là: Lò Thị Ngoan, sinh năm 1968; Có 03 con, Lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất 201; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

4. Lù Văn S, sinh năm 1989; HKTT: Bản Noong Ứng, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù Văn X (đã chết); Con bà: Lù Thị Ph (đã chết); Có vợ là: Lò Thị H (sinh năm 1994); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 01/01/2020, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C, sinh năm 1987; Địa chỉ: La Dương, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Nguyễn Thị Thanh X – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T: Bà Nguyễn Thu Ng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy – Công an quận Nam Từ Liêm làm nhiệm vụ tại khu vực chân cầu vượt đường gom Đại lộ Thăng Long thuộc tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện anh Phùng Văn T, sinh năm 1975, HKTT: X1 – Khu tập thể Chùa Ngòi, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29Y7-11.01 chở Lò Văn H đang dừng đỗ tại gầm cầu vượt Phú Đô có biểu hiện nghi vấn. Yêu cầu kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của Lò Văn H có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong đựng 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Lò Văn H cùng vật chứng về Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quá trình bắt giữ Lò Văn H khai số ma túy trên là do H cùng với Lương Văn T và Lù Văn Sinh góp tiền để H đi mua ma túy của Đặng Quốc H, sau đó mang về để cùng nhau sử dụng.

Ngày 02/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Quốc H để điều tra làm rõ.

Đặng Quốc H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, gấn sim số: 0987.271633. Khám xét nơi ở của Đặng Quốc H không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày 02/01/2020, Lương Văn T và Lù Văn S đến Công an quận Nam Từ Liêm đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 268/KLĐG-PC09 ngày 8/1/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine khối lượng: 1,170 gam.

Quá trình điều tra xác định: Lò Văn H, Lương Văn T và Lù Văn S làm cùng công nhân tại công trường xây dựng trên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01/01/2020 H và T rủ nhau góp tiền mua ma túy Heroine về sử dụng. H đưa cho T 50.000 đồng nhưng chưa đủ tiền để đi mua. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H và T đang ngồi tại quán

nước thì Lù Văn S đến và xin góp tiền để mua ma túy, H và T đồng ý. H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5, gắn sim số: 0372.114.085 của T gọi điện cho Đặng Quốc H hỏi mua ma túy. H đồng ý và báo giá 01 gói ma túy là 400.000 đồng. Lúc này, Sinh góp 100.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng tiền H đưa trước đó. Do không đủ tiền nên cả ba thống nhất mang chiếc điện thoại Oppo của T đến cửa hàng cầm đồ Quang Vinh mobile của anh Trần Văn C, sinh năm 1987; HKTT: La Dương, Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cầm cố lấy số tiền 300.000 đồng. Sau khi góp được số tiền 500.000 đồng, cả ba thống nhất lấy 400.000 đồng mua ma túy, còn 100.000 đồng để đi xe ôm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H cầm 500.000 đồng, thuê xe Grab của anh Phùng Văn T đi đến ngõ 116 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội gặp H. Tại đây, H đưa cho H số tiền 390.000 đồng, H xin lại 10.000 đồng để mua thuốc lá.

H khai: sau khi nhận tiền từ H thì H gọi điện thoại cho bạn xã hội tên C (hiện không xác định được nhân thân) để lấy ma túy. Sau đó, H đi ra ngõ 140 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội gặp và mua của C 01 gói ma túy với giá 390.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cầm về đưa cho H, H lấy một ít ma túy trong gói H vừa mua được gói vào mảnh giấy đưa lại cho H để trả công. Số ma túy còn lại, H cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long cất vào trong túi quần phía trước bên trái rồi quay ra bảo anh T chở về đường Lê Trọng Tấn (cổng công trường) mục đích để cùng T và Sinh sử dụng. Khi anh T chở H đến gầm cầu vượt Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm bắt giữ cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Quốc H, Lò Văn H, Lương Văn T và Lù Văn Sinh khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên C là người bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác M được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phùng Văn T là người chở H khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định anh T chỉ là người chở khách thuê, không biết mục đích đi mua ma túy của H về để sử dụng nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Trần Văn C là người nhận cầm cố chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 gắn sim số: 0372.114.085 của H, không biết mục đích H lấy tiền để đi

mua ma túy. Ngày 01/01/2020 anh C đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đặng Quốc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Lò Văn H, Lương Văn T và Lò Văn Sinh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Quốc H, Lò Văn H, Lương Văn T và Lò Văn Sinh thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc H từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Lò Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Lương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, bị cáo Lò Văn S từ 12 đến 15 tháng tù.

Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lò Văn H, Nguyễn Xuân M và giám định viên Nguyễn Hồng Q.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước : Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 gắn sim số : 0372.114.085 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, gắn số sim : 097.271.633;

Về dân sự : Không đề cập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bà Nguyễn Thu Ng là người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T phát biểu quan điểm về hành vi phạm tội của bị cáo :

- Về tội danh viện kiểm sát truy tố: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ và không có ý kiến gì

- Về các tình tiết giảm nhẹ : Trong suốt quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và đã hối hận về việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

sự, bị cáo là người dân tộc cư trú ở vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương, trình độ nhận thức của bị cáo còn hạn chế, bị cáo mới học hết lớp 4/12. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là ông Lương Văn Pùng đã được thưởng huy chương kháng C chống Mỹ hạng Nhì. Vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bà Nguyễn Thị Thanh X là người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H phát biểu quan điểm về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Trong suốt quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo chi tiết về hành vi phạm tội, khai rõ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không có hành vi quanh co, chối tội. Lời khai của bị cáo từ cơ quan điều tra đến khi xét xử tại phiên tòa đều thống nhất.

- Về nhân thân của bị cáo : Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người dân tộc cư trú ở vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 3/12 nên hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mất sớm, bị cáo có 02 con nhỏ. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt thấp nhất có thể, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, phù hợp với bản kết luận giám định số 268/KLGD-PC09

ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ.

[3] Những chứng cứ trên đây đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, Lò Văn H, Lương Văn T và Lò Văn S cùng nhau góp tiền để H đi mua 0,170 gam Heroine mua của Đặng Quốc H, mục đích để cùng nhau sử dụng. Khi Lò Văn H đang cất giấu ma túy trong người thì bị Tổ Công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận Nam Từ Liêm phát hiện bắt giữ tại khu vực chân cầu vượt đường gom Đại lộ Thăng Long thuộc Tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hành vi của Đặng Quốc H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lò Văn H, Lương Văn T và Lò Văn Sinh đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Đặng Quốc H bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Năm 1999 và 2000 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện 04 và 06 thành phố Hà Nội và năm 2008 Công an phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Lò Văn H, Lương Văn T và Lò Văn S tuy có bàn bạc, phân công nhưng là đồng phạm đơn giản. Bị cáo H là người trực T rù bị cáo T và bị cáo Sinh đi mua ma túy về để sử dụng nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo Sinh và bị cáo T. Đối với bị cáo H phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Quốc H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là ông Đặng Quang Q đã có công trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước, đã được thưởng bằng khen, huy chương C sỹ giải phóng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lương Văn T, Lù Văn S phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T là ông Lương Văn P đã có công với cách mạng, được thưởng Huy huân chương Kháng C chống Mỹ hạng nhì. Sau khi phạm tội, bị cáo T, bị cáo S ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đối với bị cáo Lò Văn H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lò Văn H, Nguyễn Xuân M và giám định viên Nguyễn Hồng Q là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 gắn sim số : 0372.114.085 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, gắn số sim : 097.271.633 là phương tiện phạm tội cần tịch thu suy quỹ Nhà nước.

Về dân sự : Anh Trần Văn C không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lò Văn H, Lương Văn T, Lù Văn Sinh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt: **Đặng Quốc H** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

+ Xử phạt: Lò Văn H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

+ Xử phạt: Lương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020

+ Xử phạt Lù Văn Sinh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

2. Áp dụng : Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lò Văn H, cán bộ điều tra Nguyễn Xuân M và giám định viên Nguyễn Hồng Q.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 100.000 đ (một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, gắn sim số 0372.114.085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 màu đen, gắn sim số 0987.271.633.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 177 ngày 23/6/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/6/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Về án phí: Các bị cáo Đặng Quốc H, Lò Văn H, Lương Văn T và Lù Văn Sinh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Kim Thanh